

Số: 97/QĐ-TrTH

Đồng Thái, ngày 10 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2025
của Trường tiểu học Yên Đồng

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ vào Thông tư số 26/2026/TT-BTC, ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài Chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của kế toán tài chính.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2025 của Trường Tiểu Yên Đồng – Chi tiết theo tài liệu, biểu gửi kèm

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các ông (bà) kế toán của nhà trường và bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu VT



Nguyễn Thị Hồng Hạnh

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 97/QĐ-TrTH ngày 10/ 3/2026 của Hiệu trưởng trường tiểu học Yên Đồng)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5 = 4-3
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
1	Số thu phí, lệ phí			
1	Lệ phí			
2	Phí			
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại			
1	Chi sự nghiệp			
2	Chi quản lý hành chính			
III	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			
1	Lệ phí			
2	Phí			
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	11,688,155,500	11,688,155,500	
1	Nguồn ngân sách trong nước	11,688,155,500	11,688,155,500	
1	Chi quản lý hành chính			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	11,688,155,500	11,688,155,500	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10,613,532,500	10,613,532,500	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	641,623,000	641,623,000	
3.3	Chi thường theo ND73/2023/NĐ-CP	433,000,000	433,000,000	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
5	Chi bảo đảm xã hội			
6	Chi hoạt động kinh tế			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			
II	Nguồn vốn viện trợ			
1	Chi quản lý hành chính			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
5	Chi bảo đảm xã hội			
6	Chi hoạt động kinh tế			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			
III	Nguồn vay nợ nước ngoài			
1	Chi quản lý hành chính			
....				

Ngày 10 tháng 03 năm 2026

